

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 01/08/2016)

- Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0228.3848141
- Fax: 0228.3836894
- Website: <http://moitruongnamdinh.com.vn/>

Nam Định, Tháng 04 năm 2021

M.S.D.A.

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển.....	11
5. Các rủi ro	11
II. Tình hình hoạt động trong năm	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tổ chức và nhân sự:.....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
4. Tình hình tài chính.....	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính.....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	25
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	26
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	26
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	27
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	27
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28
V. Quản trị công ty	29
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban Kiểm soát	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	30
VI. Báo cáo tài chính	31
1. Ý kiến kiểm toán.....	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	31

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH
- Tên tiếng Anh: NAM DINH ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: NDE.,JSC
- Trụ sở chính: Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Vốn điều lệ (theo Giấy đăng ký kinh doanh): 21.944.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ chín trăm bốn mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo BCTC kiểm toán 2020): 21.944.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ chín trăm bốn mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Điện thoại: 0228.3848141
- Fax: 0228.3836894
- Website: <http://moitruongnamdinh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: MND
- Sàn giao dịch: UPCoM
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Đức Kiểm – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/08/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Vận chuyển rác thải, chất thải.
- Mã chứng khoán: MND (Sàn giao dịch: UPCOM)

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Môi trường Nam Định là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 762/QĐUB ngày 19/06/1997 và được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định theo quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 18/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Ngày 07/03/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định. Ngày 06/05/2016, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

Ngày 22/07/2016, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 21.944.750.000 đồng

Ngày 11/10/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 6819/UBCK - GSĐC chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định. Ngày 15/06/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 122/2017/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu 2.194.475 cổ phiếu. Ngày 11/08/2017, Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường Nam Định chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán MND

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/08/2016, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (chính)
2	Thu gom rác thải độc hại	3812
3	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
4	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
5	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

7	Tái chế phế liệu	3830
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển rác thải, chất thải.	4933
9	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
11	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý rác thải, chất thải; tư vấn về môi trường.	7490
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, khảo sát các công trình về môi trường.	7110
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán dụng cụ, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ công tác vệ sinh môi trường.	4659
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ công tác vệ sinh môi trường.	2559
17	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa PP, PE.	2220
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu.	3290

2.2 Địa bàn kinh doanh của Công ty:

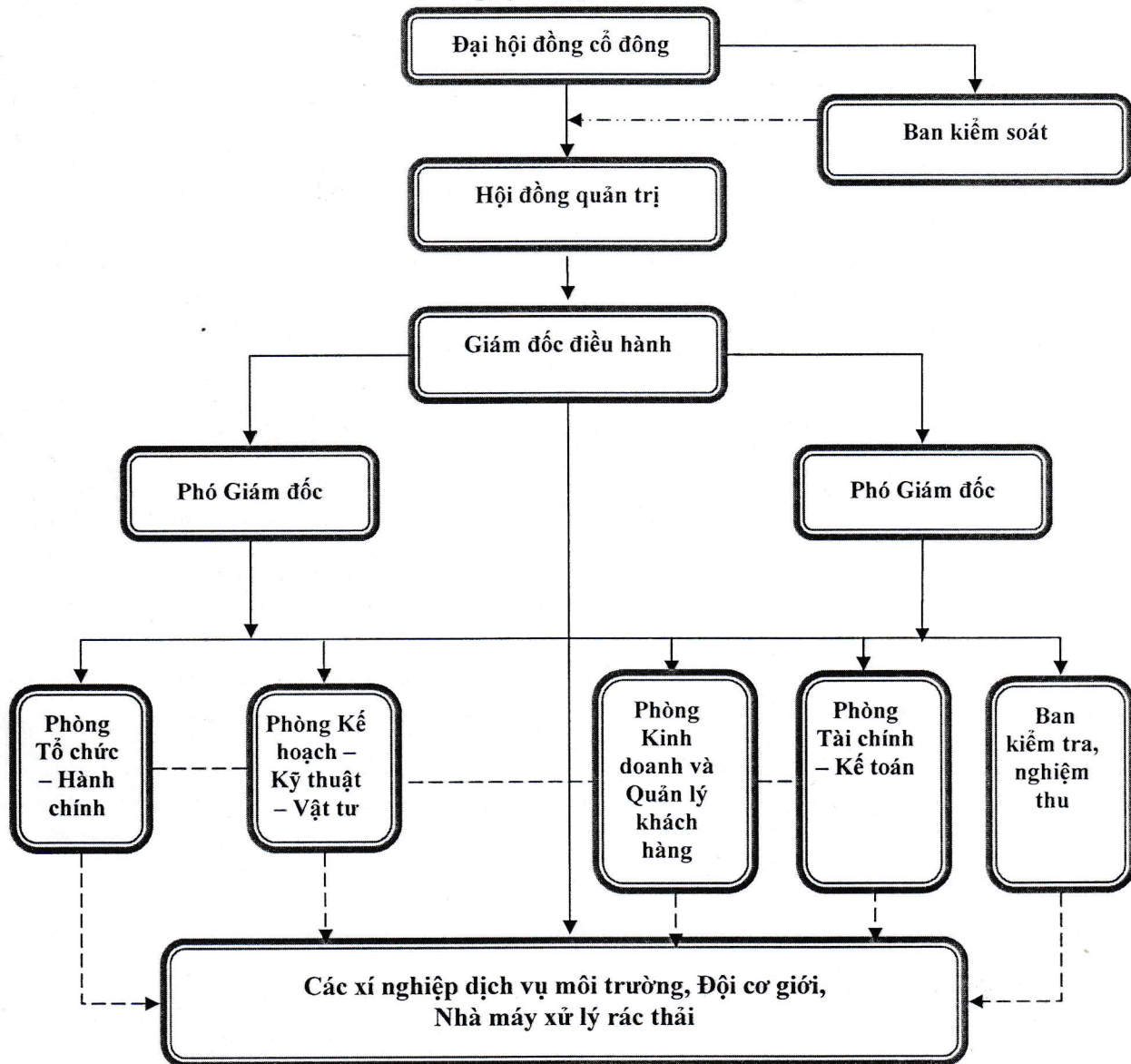
Địa bàn thành phố Nam Định và các khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty:

Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định



Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị hiện có 04 thành viên, do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ

tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

• **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát hiện có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

• **Ban Giám đốc:**

Hiện có 02 thành viên, trong đó có: 01 Giám đốc điều hành, 01 Phó Giám đốc. Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc điều hành, đồng thời, chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành và pháp luật về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

• **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty; Tham mưu cho Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ của công nhân viên chức, lao động trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Thực hiện công tác hành chính: mua sắm, hội nghị, tiếp khách, thăm quan, vệ sinh môi trường trong sạch đẹp tại cơ quan ...

- Tổ chức công tác đối ngoại theo sự ủy quyền của Công ty như soạn thảo công văn, xin giấy phép, tổ chức hội thảo, tiến hành công tác lễ tân, tiếp khách, hội họp của Công ty;
- Phụ trách công tác an toàn vệ sinh, bảo hộ lao động của Công ty và cấp phát BHLĐ theo quy định của Công ty;
- Phụ trách công tác phòng chống bão lụt, cháy nổ của Công ty;
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư:**
 - Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định. Tham mưu cho các phó Giám đốc Công ty về phần việc Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư được Giám đốc ủy quyền.
 - Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác Kế hoạch-Kỹ thuật-Vật tư đáp ứng cho các hoạt động của Công ty.
 - Xây dựng kế hoạch dịch vụ vệ sinh môi trường bao gồm các phương án: Quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Qui trình, qui phạm công nghệ và các nghiệp vụ về quản lý đối với công tác kế hoạch, kỹ thuật, vật tư của Công ty.
 - Xây dựng chi tiết cụ thể các loại: kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, định mức của từng loại công việc về sửa chữa, mua sắm phương tiện phụ tùng vật tư để đáp ứng kịp thời cho các hoạt động của Công ty.
 - Tổ chức triển khai thực hiện công tác Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty. Kiểm tra và giám sát, chỉ đạo sản xuất theo qui trình phương án đã được duyệt. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm với Giám đốc Công ty.
 - Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty để báo cáo Giám đốc thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc trong điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về số liệu báo cáo.
 - Tham mưu cho Giám đốc trong việc nghiệm thu thanh toán khối lượng, chất lượng công việc phục vụ và dịch vụ vệ sinh môi trường.
 - Tham mưu xét duyệt phương án phục vụ của các đơn vị Công ty trước khi Giám đốc phê duyệt thực hiện.
 - Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, số liệu và toàn bộ mọi hoạt động của phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư trước Giám đốc Công ty. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Công ty.
 - Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra sự cố kỹ thuật và các biên bản nghiệm thu kỹ thuật về việc sửa chữa thay thế thiết bị, vật tư. Báo cáo bằng văn bản trình Giám đốc Công ty giải quyết đáp ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất của Công ty.
 - Theo dõi cấp phát vật tư, thanh toán nhiên liệu và cung ứng vật tư cho Công ty (Có báo cáo hàng tháng).
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Phòng Kinh doanh và quản lý khách hàng:**
 - Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án:
- Công tác kinh doanh dịch vụ: Tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường, xã; Các hợp đồng dịch vụ vệ sinh với cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, chợ...và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác.
- Kiểm công tác tổng hợp kinh doanh dịch vụ;
- Xây dựng kế hoạch ký kết hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường xã; các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác.
- Tổng hợp kết quả thực hiện công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý khách hàng (các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ; hợp đồng dịch vụ vệ sinh rác cơ quan và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác).
- Tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kinh doanh, dịch vụ.
- Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện vận chuyển, thiết bị khi Giám đốc Công ty giao.
- Quản lý hồ sơ số liệu về kinh doanh dịch vụ và các dự án của Công ty giao. Tham gia công tác quản lý khác khi Giám đốc Công ty yêu cầu.
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

● **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Tổ chức hạch toán kế toán theo quyết định về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
- Lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính Công ty theo các qui định hiện hành và thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của Công ty;
- Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện tốt Luật kế toán tại đơn vị;
- Thực hiện công tác tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ báo cáo của các bộ phận, đơn vị và các thành phố kế toán, lập báo cáo tài chính;
- Giúp việc cho Giám đốc kiểm tra giám sát các chứng từ kinh tế phát sinh;
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý tài chính hạch toán kế toán, cân đối, xác định nguồn vốn để định khoản kế toán, thanh toán;
- Quản lý chứng từ theo chế độ luân chuyển và lưu trữ chứng từ theo qui định của Nhà nước.
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

● **Ban kiểm tra nghiệm thu:**

- Lập biên bản xử lý các lỗi của từng cá nhân, tập thể vi phạm nội quy sản xuất của Công ty, đề nghị hình thức thưởng, phạt như: Cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua và cho dừng việc, kiểm điểm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.
- Kiểm tra tất cả các đơn vị phục vụ vệ sinh môi trường của Công ty như: quét, thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải theo nội quy, quy chế và quy trình sản

xuất của Công ty.

- Kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất theo lịch của thường trực thi đua đặt ra có sự phê chuẩn của Lãnh đạo Công ty.
- Tổ chức bố trí người trong ban đi kiểm tra nghiệm thu khối lượng các giờ làm việc của Công ty ngoài mặt đường đảm bảo đường hè sạch đẹp.
- Kiểm tra quy trình làm việc của các đơn vị sản xuất và công tác chấp hành kỷ luật lao động như: Giờ làm việc, quy trình sản xuất, an toàn lao động, an toàn giao thông, khối lượng rác thu gom các loại hình: quét đường, hè; tua vĩa; thu gom rác dân, cơ quan
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Các xí nghiệp dịch vụ môi trường:**

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất được giao theo phương án khoán quản kết hợp chặt chẽ với khoán gọn.
- Bố trí lao động sản xuất trên các địa bàn được giao khoán về thời gian, khối lượng, chất lượng công việc.
- Chủ động tìm kiếm mở rộng thị phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh theo nguyên tắc đủ trang trải chi phí và có lợi nhuận.
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Đội cơ giới:**

- Quản lý phương tiện vận tải được Công ty giao;
- Bố trí phương tiện vận chuyển rác thải, phế thải trên thành phố do các Xí nghiệp thu gom hoặc các tổ chức chính trị, xã hội làm công tác vệ sinh môi trường;
- Tổ chức thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp phân cấp của Giám đốc Công ty;
- Giám sát việc thay thế sửa chữa về kỹ thuật, số lượng vật tư hàng tháng và khối lượng vận chuyển từng xe;
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Nhà máy xử lý rác thải:**

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xử lý rác theo kế hoạch sản xuất được giao về số lượng, chất lượng công việc.
- Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ đối với nhà máy và bãi chôn lấp đạt hiệu quả về kinh tế và môi trường khi lãnh đạo công ty ủy quyền.

Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con: Không có.
- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- **Liên kết:** Liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

- **Ngành nghề và sản phẩm:** Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về kỹ thuật, công nghệ:** Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình vận hành trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

- **Đổi mới:** Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Nam Định.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quan tâm đến lợi thế, uy tín của công ty trước đây đã được lãnh đạo tỉnh thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn ủng hộ và tập thể cán bộ, công nhân viên công ty nhiệt tình chịu khó, năng động sáng tạo trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận, dần từng bước mở rộng địa bàn phục vụ, nâng cao chất lượng quét, thu gom, vận chuyển rác đạt hiệu quả cao hơn.

- Phát triển thêm các dịch vụ ngoài nhiệm vụ chính như: dọn vệ sinh môi trường nhà dân, công sở, cơ quan, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, kinh doanh một số lĩnh vực khác về công tác môi trường.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo môi trường Sạch – Xanh – Đẹp trên tất cả các địa bàn mà công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế:

Sự phát triển của Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng là yếu tố chính để tạo nên đà phát triển cho ngành dịch vụ công ích. Khi quy mô hoạt động được mở rộng, mật độ dân số tăng, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,...thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, thành phố Nam Định đặt mục tiêu tiếp tục tập trung tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và đẩy mạnh tiềm năng phát triển để trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ. Đây là những điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động và xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn cho những năm tiếp theo. Bên

cạnh sự tăng trưởng về hạ tầng thì nhu cầu dịch vụ cũng tăng cao, từ đó sẽ phát sinh nhiều thành phần tham gia cung cấp dịch vụ nên ảnh hưởng lớn đến tầm lực phát triển sau này của công ty.

5.2 Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Môi trường Nam Định theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

5.3 Rủi ro pháp luật:

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định hoạt động và chịu sự ảnh hưởng từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường,... Vì vậy Công ty luôn chấp hành đúng theo những quy định pháp luật, để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín doanh nghiệp cũng như các vấn đề pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, chính phủ hiện đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các chính sách kinh tế, cũng như các sửa đổi, cải cách trong thời gian tới. Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và linh hoạt thích nghi để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi có rủi ro xảy ra.

5.4 Rủi ro đặc thù ngành

Là một doanh nghiệp công ích nên Công ty cổ phần Môi Trường Nam Định không thể chủ động được giá thành sản phẩm, dịch vụ, đơn giá thực hiện theo quy định của các cơ quan ban ngành, mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty. Với việc giá đầu vào có sự biến động mà giá đầu ra lại được quản lý chặt chẽ đã tạo nên một rủi ro đặc thù chung cho các công ty hoạt động trong ngành công ích, an sinh xã hội.

Với việc tiếp xúc các chất thải độc hại, rác thải, nước thải hằng ngày mang đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động. Do đó, việc trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động nhằm đảm bảo sức khỏe là hết sức cần thiết và luôn được Công ty chú trọng.

Ngoài ra, khí hậu có những diễn biến hết sức phức tạp, gió bão tàn phá hệ thống cây xanh và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, tuy nhiên đây lại là yếu tố khách quan không thể tránh khỏi.

5.5 Rủi ro môi trường

Hoạt động chính của Công ty là vệ sinh môi trường nên phụ thuộc rất nhiều vào môi trường và ý thức của người dân, nếu hoạt động thu gom rác và xử lý chất thải không thực hiện tốt thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân hiện tại và môi trường sống về sau.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình trạng ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường ngày càng gia tăng. Lượng rác thải tại Nam Định có xu hướng tăng nhanh, khiến bãi chứa rác quá tải. Thực tế này đang đặt ra những yêu cầu cấp bách cần phải có những chính sách phù hợp nhằm thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, đề xuất các biện pháp xử lý và nâng sức chứa cho bãi rác tại địa phương.

5.6 Rủi ro khác:

Năm 2020 có khá nhiều cơn bão và áp thấp nhiệt đới làm ngập các tuyến đường trong thời gian dài gây không ít thiệt hại về tài sản công, mặt đường bị bề tạo thành các ổ gà, ổ voi. Bên cạnh đó, thời tiết xấu cũng làm ảnh hưởng nhiều đến cảnh quan đô thị. Công ty phải tăng cường công nhân dọn dẹp rác thải và khắc phục cảnh quan.

Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 gây tác động trực tiếp đến doanh thu của đơn vị trong thời gian cách ly phòng chống dịch.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 – 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.123.747.681	77.310.576.702
Doanh thu thuần	71.123.747.681	77.310.576.702
Lợi nhuận gộp	12.566.821.625	15.439.768.243
Lợi nhuận thuần	1.393.782.732	1.639.207.980
Lợi nhuận khác	(5.690.572)	9.276.739
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.388.092.160	1.648.484.719
Lợi nhuận sau thuế	1.107.427.068	1.416.632.616

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh thực hiện 2020 với	
				Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019
Doanh thu thuần	71.124	74.000	77.311	104,47%	108,70%
Lợi nhuận trước thuế	1.388	1.392	1.648	118,39%	118,73%
Lợi nhuận sau thuế	1.107	1.114	1.417	127,20%	128,00%
Cổ tức (%)	3%	3%	(*)	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 của Cty)

(*) Cổ tức năm 2020 sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

Bảng số 2: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Công Định	Giám đốc
2	Triệu Thị Mơ	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Ông TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	
- Số CMND:	036063003311 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Cảnh sát
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	08/09/1963
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	11 Nguyễn Thị Trinh, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định
- Địa chỉ hiện tại:	11 Nguyễn Thị Trinh, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn:	Sĩ quan - khoa Công binh công trình – Trường sĩ quan Chỉ huy kỹ thuật công binh – Hệ chính quy Cử nhân kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh – Trường Đại học công đoàn Việt Nam – Hệ tại chức
- Quá trình Công tác:	
+ Từ 1981 đến 1989	Học viên Trung úy, Thượng úy, trợ lý Ban công binh tỉnh Nam Định
+ Từ 1989 đến 1995	Cán bộ phòng Kế hoạch, Nhà máy Liên hiệp dệt Nam Định
+ Từ 1995 đến 2005	Cán bộ phòng Kế hoạch, Ban quản lý dự án, Phó giám đốc, Giám đốc Nhà nghỉ du lịch Quất Lâm – Công ty Du lịch Nam Định
+ Từ 2005 đến 2010	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư, Phó giám đốc Công ty Môi trường Nam Định
+ Từ 2010 đến 07/2016	Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Môi trường Nam Định
+ Từ 08/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	9.700 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty :	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà TRIỆU THỊ MƠ Phó Giám đốc Công ty	
Số CMND:	036173005750 cấp ngày 22/10/2018 tại Cục

	trưởng cục cảnh sát QLHC-VTTXH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/2/1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	505 đường Trần Thái Tông – phường Lộc Vượng – thành phố Nam Định
Địa chỉ hiện tại:	505 đường Trần Thái Tông – phường Lộc Vượng – thành phố Nam Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán kiểm toán
Quá trình Công tác:	
+ Từ 7/1991-3/1993	<i>Công nhân – Công ty vệ sinh môi trường Nam Định</i>
+ Từ 4/1993-12/2002	<i>Nhân viên thu lệ phí rác công ty môi trường Nam Định</i>
+ Từ 01/2003-10/2008	<i>Nhân viên phòng kinh doanh và quản lý dự án - Công ty TNHH MTV môi trường Nam Định</i>
+ Từ 11/2008-12/2019	<i>Trưởng phòng kinh doanh và quản lý khách hàng – Công ty CP môi trường Nam Định</i>
+ Từ 01/2020 đến nay	<i>Phó giám đốc Công ty CP Môi trường Nam Định</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	- Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	9.859 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà NGUYỄN THỊ HIỀN Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty	
- Số CMND:	162263859 cấp ngày 20/05/2015 tại CA Nam Định
- Giới tính:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh:	05/06/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại	32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học dân lập Phương Đông – Hệ chính quy
- Quá trình Công tác	
+ Từ 2001 đến 2003	Kế toán Công ty TNHH Thái Dương
+ Từ 2003 đến 2008	Nhân viên chuyên quản Phòng kinh doanh Công ty Môi trường Nam Định
+ Từ 2008 đến 07/2016	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
+ Từ 08/2016 đến 05/2018	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
+ Từ 06/2018 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	8.200 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2.2 Những thay đổi ban điều hành:

Bổ nhiệm có thời hạn bà: Triệu Thị Mơ

- Sinh ngày: 24/2/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Giữ chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
- Thời hạn giữ chức vụ: 5 năm
- Ngày bổ nhiệm: 9/01/2020

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	389	100%
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	74	19,02
- Cao đẳng	6	1,54
- Trung cấp	6	1,54
- Công nhân kỹ thuật	21	5,39
- Lao động phổ thông	282	72,51
2. Phân theo giới tính		100%
- Nam	120	30,85
- Nữ	269	69,15

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

• Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao trong sản xuất kinh doanh, đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ thuộc lĩnh vực môi trường.

Công ty tập trung xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như:

- Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao.
- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới.

• Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng số 4: Tình hình tài chính của Công ty 2019-2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	41.105.156.585	42.375.026.082
Doanh thu thuần	71.123.747.681	77.310.576.702
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.393.782.732	1.639.207.980
Lợi nhuận khác	(5.690.572)	9.276.739
Lợi nhuận trước thuế	1.388.092.160	1.648.484.719
Lợi nhuận sau thuế	1.107.427.068	1.416.632.616
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Cổ tức chi trả/Lợi nhuận sau thuế)	59,45%	Tỷ lệ % còn lại của Lợi nhuận sau thuế sau khi bù đắp các khoản lỗ của các năm trước và trích lập các quỹ ($\approx 3,0\%$ Vốn điều lệ)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,37	1,93
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	2,36	1,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,78	37,11
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,13	65,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	678,76	517,17
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,62	1,85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,56	1,83
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,82	6,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,52	3,39
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,96	2,12
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	5,05	6,46

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của CTCP Môi trường Nam Định)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.194.475 chứng khoán. Trong đó

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.126.975 cổ phiếu (chiếm 96,92%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 67.500 cổ phiếu (chiếm 3,08%)

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/3/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên)	2	1.777.197	80,99
1.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	1	1.409.318	64,22
1.2	Vũ Đình Ngọc	1	367.879	16,76
2	Cổ đông nhỏ	284	417.278	19,01
II	Theo quy mô sở hữu			
1	Cổ đông tổ chức	1	1.409.318	64,22
1.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	1	1.409.318	64,22
2	Cổ đông cá nhân	285	785.157	35,78
III	Theo tính chất sở hữu			
1	Cổ đông trong nước	286	2.194.475	100,00
1.1	Cổ đông Nhà nước	1	1.409.318	64,22
1.2	Cổ đông khác	285	785.157	35,78
2	Cổ đông nước ngoài			0,00
Tổng Cộng		286	2.194.475	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/3/2021)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

a. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

b. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 371 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 7: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,907	6,300	6,65

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 được xem là một năm khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong năm vừa qua, do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, bão lũ khiến Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức trong thực hiện sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, bằng sự quyết liệt, điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Cụ thể, doanh thu thuần đạt trên 77 tỷ đồng tăng 8,7% so với năm 2019, Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,4 tỷ đồng tăng 28% so với năm 2019.

Bảng số 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	% tăng/giảm so với 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	71.124	77.311	8,70%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.107	1.417	28,00%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,56	1,83	17,31%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Bảng số 9: Tình hình tài sản của Công ty 2019 – 2020

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2019	31/12/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	27.034.188.145	30.407.981.590
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.900.798.397	9.177.880.618
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.000.000.000	15.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.525.057.150	4.033.616.490
IV. Hàng tồn kho	88.788.048	150.476.962
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.519.544.550	1.846.007.520
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	14.070.968.440	11.967.044.492
II. Tài sản cố định	12.373.363.046	10.476.362.082
1. TSCĐ hữu hình	12.371.801.956	10.476.362.082
2. TSCĐ vô hình	1.561.090	-
VI. Tài sản dài hạn khác	1.697.605.394	1.490.682.410
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	41.105.156.585	42.375.026.082

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2019 – 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	11.418.376.164	15.725.372.891
I. Nợ ngắn hạn	11.418.376.164	15.725.372.891
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	434.525.654	775.519.400
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.906.000	1.092.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	681.252.844	525.858.698
4. Phải trả người lao động	6.990.315.296	12.473.566.979
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	286.972.472	246.029.286

6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.008.800	2.669.100
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.091.633.793	1.557.448.808
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.866.515.892	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.245.413	143.188.120
II. Nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hoá của thành phố, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhất là mở rộng chiếm lĩnh thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố cộng đồng dân cư thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về công tác vệ sinh môi trường. Tiếp tục phát huy ưu thế, tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hiệu quả, tăng năng suất lao động, cải tiến phương tiện, dụng cụ, thiết bị nhà xưởng nhằm mang lại hiệu quả cao, giảm chi phí đầu vào tạo lợi nhuận và chất lượng vệ sinh môi trường cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Biện pháp kỹ thuật:

- Đầu tư thêm phương tiện vận chuyển hiện đại nhằm giải phóng rác khỏi thành phố trong thời gian sớm nhất, không để tồn đọng phế thải trên địa bàn thành phố.
- Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ như: quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp làm việc, quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập, các quy định định mức kinh tế, kỹ thuật các định mức, xây dựng cơ chế khoán nội bộ.
- Tiêu chuẩn hoá cán bộ, đặc biệt các vị trí chủ chốt từ Giám đốc Xí nghiệp, trưởng phòng nghiệp vụ trong công ty.

- Từng bước sắp xếp bố trí lao động cho hợp lý nhằm phát huy khả năng người lao động một cách hiệu quả nhất, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý bằng hình thức đào tạo tại chỗ, cử đi học.
- Từng bước nâng cao năng lực, không ngừng cải tiến kỹ thuật phương tiện máy móc, khai thác tối đa công suất phương tiện máy móc, dây truyền thiết bị.
- Liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh. Có cơ chế khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị khai thác và tìm kiếm mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho CBCNV.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

Là công ty hoạt động trong ngành môi trường, hơn ai hết công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với con người, vì thế công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên nhắc nhở người dân về việc bảo vệ môi trường, ký kết hợp đồng đổ rác, đổ rác đúng nơi đúng chỗ.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi, Công ty vẫn thực hiện các chế độ khác theo quy định của nhà nước như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng thêm cho Cán bộ công nhân viên làm việc ngoài giờ, làm tăng ca. Thêm vào đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do Sở và các Ban ngành tổ chức. Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão

lũ gây ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, dịch vụ như:

- Phát triển thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện, thị khác trong tỉnh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

- Đẩy mạnh một số lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề của Công ty như: xử lý rác thải thông thường, rác thải nguy hại; xử lý nước thải;...

1.2. Về hoạt động chi trả cổ tức

Khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

1.3. Về công tác cán bộ, nhân viên

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương trung bình đạt 6.300.000đ/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về Công bố thông tin, tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Luôn bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo BGD triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.

Tổ chức được sắp xếp từng bước ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ bản sử dụng lao động sẵn có tại chỗ.

Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.

Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phương hướng cho năm 2021 của HĐQT là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

3.1. Về sản xuất kinh doanh

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

3.2. Về công tác quản trị

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng các công cụ quản trị điều hành hiện đại

- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

3.3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới.

- Đầu tư phát triển và hoàn thiện phương tiện xử lý rác thải, vận chuyển rác thải thay thế các các phương tiện lạc hậu không còn thiết bị thay thế. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong điều kiện cạnh tranh gay gắt.

3.4. Về tài chính

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty.

3.5. Về nhân sự, lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

- Trong năm 2021, tiếp tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống thang, bảng lương phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với mục tiêu công bằng và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với Luật lao động mới.

Thêm vào đó, những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận

lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nói riêng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Triệu Đức Kiểm	Chủ tịch HĐQT – Không điều hành	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ. + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Nam Định: 1.409.318 cổ phần, chiếm 64,22% vốn điều lệ.
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT – Giám đốc	9.700 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
3	Vũ Đình Ngọc	Thành viên HĐQT – Không Điều hành	367.879 cổ phần, chiếm 16,76% vốn điều lệ
4	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	8.200 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. HĐQT đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời. Một số công việc chính:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám Đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển của Công ty.
- HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét BCTC, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
- Phối hợp xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 12: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Trọng Thành	Trưởng ban kiểm soát	6.400 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
2	Vũ Thị Phương Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	3.200 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
3	Vũ Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	5.600 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên để triển khai nhiệm vụ giám sát, giải quyết công việc đột xuất. Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Kiểm soát và các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty, nắm bắt thông tin về tình hình kinh doanh, cảnh báo kịp thời các yếu tố rủi ro đảm bảo cho hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 13: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2020
1	Tổng tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và giám đốc	1.060.640.952
2	Tổng tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	348.028.140
	Tổng cộng	1.658.245.037

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

